TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 43/2026/DS-ST
Ngày 14/8/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: ông Phan Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Thái Văn Tuấn.
+ Ông Võ Minh Thắng.
***- Thư ký phiên toà*:** bà Nguyễn Thị Huyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2026/TLST - DS ngày 17 tháng 3 năm 2026 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2026/QĐST- DS ngày 17 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (L1), mã số doanh nghiệp: 6300048638; địa chỉ: số H, ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Hoàng Kim C, sinh năm 1993, số CCCD: 045093008818 - Chuyên viên Phòng thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro thuộc Ngân hàng TMCP L (Văn bản ủy quyền số 95/2025/UQ-LPBank.QT ngày 04/3/2026); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1983, số CCCD: 045083003237; địa chỉ: thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phan Thị D, sinh năm 1989, số CCCD: 040189036755; địa chỉ: thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2026, đơn trình bày ý kiến ngày 11/8/2026, nguyên đơn Ngân hàng TMCP L trình bày:

Ngày 07/11/2023, ông Hồ Ngọc B và Ngân hàng TMCP L đã ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD56D20230471. Ngày 20/5/2024, ông Hồ Ngọc B và Ngân hàng TMCP L đã ký kết giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20230471/02, cũng trong ngày 20/5/2024, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Hồ Ngọc B số tiền vay là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Các bên thỏa thuận lãi suất cho vay 9,35%/năm; thời hạn vay 06 tháng. Phương

thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cho vay được áp dụng cố định trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay nhận nợ, sau thời hạn 03 tháng áp dụng lãi suất thả nổi. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả là 10%/ năm tính trên dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ Ngọc B và bà Phan Thị D theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC56D20230141 ngày 07/11/2023, tài sản thế chấp là ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12, diện tích thửa đất: 1.313m^2 tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 351116 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 23 tháng 02 năm 2022 cho ông Hồ Ngọc B và bà Phan Thị D. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay.

Quá trình thực hiện theo hợp đồng vay, ông Hồ Ngọc B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện ông B còn nợ tổng số tiền tính đến ngày 14/8/2026 là 818.266.803 đồng; trong đó: nợ gốc là: 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.151.732 đồng, lãi quá hạn là 186.115.071 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc ông B trả nợ nhưng ông Ba K thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng TMCP L khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu cụ thể sau:

- Buộc ông Hồ Ngọc Ba P thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD56D20230471 ký ngày 07/11/2023 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20230471/02 ký ngày 20/05/2024, với tổng số tiền tính đến ngày 14/8/2026 là 818.266.803 đồng; trong đó: nợ gốc là: 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.151.732 đồng, lãi quá hạn là 186.115.071 đồng.

- Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi từ ngày 15/8/2026 cho đến khi ông Hồ Ngọc B tất toán khoản vay và phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD56D20230471 ký ngày 07/11/2023 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20230471/02 ký ngày 20/05/2024 giữa Ngân hàng TMCP L với ông Hồ Ngọc B.

- Nếu ông Hồ Ngọc B không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD56D20230471 ký ngày 07/11/2023 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20230471/02 ký ngày 20/05/2024 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC56D20230141 ngày 07/11/2023 thì Ngân hàng TMCP L có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

DD 351116 do Sở T cấp ngày 23/02/2022 cấp cho bà Phan Thị D và ông Hồ Ngọc B.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP L. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP L.

Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 02/4/2026, bị đơn ông Hồ Ngọc B trình bày: ông Hồ Ngọc B xác nhận có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP L để vay số tiền gốc là 600.000.000 đồng theo hợp đồng hạn mức tín dụng ký ngày 07/11/2023, có thế chấp tài sản như Ngân hàng TMCP L khởi kiện là đúng. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn M, xã H, tỉnh Q) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 351116 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 23/02/2022, cấp cho bà Phan Thị D và ông Hồ Ngọc B. Nay Ngân hàng khởi kiện, ông Hồ Ngọc B đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay ông B đang khó khăn về kinh tế nên đề nghị Ngân hàng và Tòa án tạo điều kiện về mặt thời gian để ông B trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 và 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 320, 323, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L.

Buộc ông Hồ Ngọc Ba P trả nợ cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền tính đến ngày 14/08/2026 là: 818.266.803 đồng (trong đó: nợ gốc là 600.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 32.151.732 đồng; nợ lãi quá hạn là: 186.115.071 đồng). Kể từ ngày 15/8/2026, ông Hồ Ngọc B còn phải trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền lãi phát sinh trên số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp ông Hồ Ngọc Ba K thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay, thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thanh toán toàn bộ khoản nợ vay. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp mà không thu đủ nợ vay thì ông Hồ Ngọc B có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP L.

Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc ông Hồ Ngọc Ba P chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú theo giao kết trong hợp đồng tại xã H, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hồ Ngọc B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Ngày 07/11/2023, ông Hồ Ngọc B và Ngân hàng TMCP L ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD56D20230471; ngày 20/5/2024 ông Hồ Ngọc B và Ngân hàng TMCP L ký kết Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Theo các văn bản trên, Ngân hàng TMCP L cho ông Hồ Ngọc B vay số tiền là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 06 tháng kể từ ngày ký Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (ngày 20/5/2024), lãi suất cho vay là 9,35%/năm. Phương thức áp dụng lãi suất: lãi suất cho vay trong thời hạn được cố định 03 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay nhận nợ, sau thời hạn 03 tháng áp dụng lãi suất thả nổi. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả là 10%/năm tính trên dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20230471/02 ký ngày 20/05/2024, Ngân hàng TMCP L đã giải ngân số tiền 600.000.000 đồng cho ông

Hồ Ngọc B.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Ngọc Ba K thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc và yêu cầu ông Hồ Ngọc B thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông B vẫn không thực hiện. Do đó, khoản vay đã phát sinh nợ quá hạn.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD56D20230471 ngày 07/11/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20230471/02 ngày 20/05/2024 được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Về hình thức và nội dung của hợp đồng, tại thời điểm giao kết không trái quy định của pháp luật. Mức lãi suất do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Sau khi nhận tiền vay, ông Hồ Ngọc B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Tuy nhiên, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm phát sinh khoản nợ quá hạn. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Ngọc B thừa nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của Ngân hàng nhưng xin Ngân hàng kéo dài thời gian để cho ông trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản vay này đã quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông B trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP L về việc buộc ông Hồ Ngọc B thanh toán nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Trị tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Theo bảng kê tính lãi và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tính đến ngày 14/08/2026, ông Hồ Ngọc B còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền là 818.266.803 đồng (tám trăm mười tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm linh ba đồng), trong đó: nợ gốc 600.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 32.151.732 đồng; nợ lãi quá hạn 186.115.071 đồng. Do đó, buộc ông Hồ Ngọc Ba P thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/8/2026 là: 818.266.803 đồng, trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.151.732 đồng và nợ lãi quá hạn là 186.115.071 đồng.

Kể từ ngày 15/08/2026, ông Hồ Ngọc B còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng có liên quan cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Hồ Ngọc B và bà Phan Thị D đã tự nguyện thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12, tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị), diện tích 1.313m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD351116 do Sở T cấp ngày 23/02/2022, cấp cho bà Phan Thị D và ông Hồ Ngọc B theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC56D20230141 ngày

07/11/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp số HĐTC56D20230141 ngày 07/11/2023 được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Trường hợp ông Hồ Ngọc Ba K thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12 của ông B và bà D theo thỏa thuận và quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP L về việc được quyền xử lý tài sản bảo đảm nếu ông Hồ Ngọc B không trả được nợ. Theo quy định tại Điều 117, Điều 299, Điều 320, Điều 323 của Bộ luật Dân sự. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hồ Ngọc B vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP L. Trường hợp, ông Hồ Ngọc B đã trả toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP L phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho chủ sử dụng, chủ sở hữu tài sản.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hồ Ngọc Ba P chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là 818.266.803 đồng theo quy định của pháp luật, cụ thể là [36.000.000 đồng + (18.266.803 đồng x 3%)] = 36.548.000 đồng. Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về chi phí tố tụng: ông Hồ Ngọc Ba P chịu 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP L đã nộp đủ 2.200.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Vì vậy, ông Hồ Ngọc B có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 320, Điều 323, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần L.

- Buộc ông Hồ Ngọc Ba P trả nợ cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền tính

đến ngày 14/08/2026 là: 818.266.803 đồng (tám trăm mười tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm linh ba đồng), trong đó: nợ gốc là: 600.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 32.151.732 đồng; nợ lãi quá hạn là: 186.115.071 đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD56D20230471 ngày 07/11/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20230471/02 ngày 20/05/2024 đã ký kết giữa ông Hồ Ngọc B và Ngân hàng TMCP L.

Kể từ ngày 15/08/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Hồ Ngọc B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD56D20230471 ngày 07/11/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 56D20230471/02 ngày 20/05/2024 đã ký kết giữa ông Hồ Ngọc B và Ngân hàng TMCP L nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Hồ Ngọc Ba K thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12, tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị), diện tích 1.313m², trong đó đất ở: 200m², đất trồng cây hàng năm khác: 1.113m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 351116 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 23/02/2022 cho ông Hồ Ngọc B và bà Phan Thị D để thu hồi nợ.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hồ Ngọc B vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP L. Trường hợp ông Hồ Ngọc B đã trả toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP L phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho chủ sử dụng, chủ sở hữu tài sản.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về chi phí tố tụng: ông Hồ Ngọc Ba P chịu 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP L đã nộp đủ 2.200.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Hồ Ngọc B có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bị đơn ông Hồ Ngọc Ba P chịu 36.548.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.514.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001006 ngày 17/3/2026 của Chi cục

Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đăng Khoa